

INTEGRATING CHINESE CULTURAL ELEMENTS INTO BASIC CHINESE INSTRUCTION FOR ENGLISH-MAJOR STUDENTS AT THANH HOA UNIVERSITY OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM

Nguyen Thi Huong

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: nguyenthihuong.hssv@dvttdt.edu.vn

Received: 09/6/2025

Reviewed: 11/6/2025

Revised: 20/6/2025

Accepted: 24/7/2025

Released: 31/7/2025

DOI: <https://doi.org/10.55988/2588-1264/289>

This paper presents findings on integrating Chinese cultural elements into basic Chinese instruction for English-major students at Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism. Using a qualitative approach combining classroom observation, small-group interviews, and teaching logs, the study evaluates the effectiveness of embedding cultural components-such as greeting etiquette, address systems, customs, and shopping-into course content. Results indicate that cultural integration enhances learning motivation, improves vocabulary retention, and initially fosters intercultural communicative competence among non-specialist learners. Based on these outcomes, the paper proposes a culturally integrated model for teaching basic Chinese suitable for small classes, limited contact hours, and the training conditions of local higher-education institutions.

Keywords: Cultural integration; Teaching; Basic Chinese; Communicative competence; Interculturality.

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, việc dạy và học ngoại ngữ không còn giới hạn ở việc truyền đạt ngữ âm, từ vựng hay cấu trúc ngữ pháp, mà cần hướng đến mục tiêu quan trọng hơn: hình thành năng lực giao tiếp liên văn hóa cho người học. Đối với tiếng Trung Quốc - một ngôn ngữ gắn liền với nền văn hóa Á Đông giàu bản sắc - sự am hiểu về văn hóa Trung Hoa trở thành điều kiện cần thiết để người học sử dụng ngôn ngữ phù hợp với ngữ cảnh và đạt hiệu quả trong giao tiếp thực tiễn.

Nhiều học giả Trung Quốc đã khẳng định rằng khả năng giao tiếp liên văn hóa không chỉ dừng ở việc nắm vững ngôn ngữ, mà còn bao gồm khả năng hiểu, diễn giải và ứng xử phù hợp với các giá trị, chuẩn mực và hành vi văn hóa của cộng đồng sử dụng ngôn ngữ đó Lín Qín (林芹, 2023); Chén Lín Fēng (陈林峰, 2024) [4, 2]. Đối với sinh viên không chuyên - nhóm người học có thời lượng tiếp xúc ngôn ngữ hạn chế - việc lồng ghép yếu tố văn hóa vào quá trình giảng dạy càng trở nên quan trọng. Điều này không chỉ giúp họ tiếp thu ngôn ngữ hiệu quả hơn mà còn hỗ trợ hình thành khả năng giao tiếp cơ bản trong những lĩnh vực nghề nghiệp thực tiễn như du lịch, dịch vụ và truyền thông (Bái Ài Píng (白爱平) và Sūn Jīng (孙菁, 2023) [1].

Tại Việt Nam, tiếng Trung Quốc ngày càng được đưa vào giảng dạy rộng rãi tại các cơ sở giáo dục đại học, không chỉ trong các chương trình đào tạo chuyên ngành Ngôn ngữ Trung

Quốc mà còn ở các ngành như Ngôn ngữ Anh, Du lịch, Kinh tế... Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều chương trình vẫn thiên về truyền đạt kiến thức ngôn ngữ thuần túy, trong khi yếu tố văn hóa hoặc bị xem nhẹ, hoặc tách rời khỏi nội dung bài học. Hệ quả là người học tuy có thể nắm ngữ pháp, từ vựng nhưng lại gặp khó khăn khi áp dụng trong ngữ cảnh giao tiếp thực tế, dễ mắc lỗi ngữ dụng và thiếu tự tin trong môi trường đa văn hóa. Theo Zhāng Yīng (张英, 2004), việc lựa chọn và tích hợp nội dung văn hóa trong dạy tiếng Hán như ngoại ngữ có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả giảng dạy và khả năng hình thành năng lực giao tiếp liên văn hóa - ngôn ngữ của người học. [6]

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa là cơ sở giáo dục đại học công lập đa ngành, định hướng ứng dụng, đóng vai trò quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch và ngôn ngữ. Trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, học phần tiếng Trung Quốc cơ bản được đưa vào như một ngoại ngữ hai bắt buộc cho sinh viên không chuyên. Trong bối cảnh đó, việc tích hợp yếu tố văn hóa Trung Hoa vào giảng dạy không chỉ giúp nâng cao hứng thú học tập mà còn tạo nền tảng hình thành năng lực giao tiếp liên văn hóa, phù hợp với mục tiêu đào tạo ứng dụng và nhu cầu hội nhập quốc tế.

Xuất phát từ định hướng trên, nghiên cứu này tập trung vào bốn mục tiêu:

Thứ nhất: Khảo sát và xác định những yếu tố văn hóa Trung Hoa phù hợp để tích hợp vào học phần Tiếng Trung Quốc cơ bản;

Thứ hai: Đề xuất quy trình và phương pháp tích hợp yếu tố văn hóa trong quá trình giảng dạy;

Thứ ba: Đánh giá hiệu quả bước đầu của mô hình tích hợp thông qua lớp học thực nghiệm, dựa trên các tiêu chí về động lực học tập, khả năng sử dụng ngôn ngữ và năng lực giao tiếp liên văn hóa;

Thứ tư: Đề xuất định hướng phát triển mô hình dạy tiếng Trung Quốc tích hợp văn hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn của các cơ sở giáo dục đại học địa phương tại Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

2.1. Nghiên cứu nước ngoài

Trong nhiều thập kỷ qua, các học giả Trung Quốc đã nhấn mạnh rằng dạy ngoại ngữ hiệu quả không thể tách rời việc truyền tải yếu tố văn hóa. Bái Ài Píng (白爱平) và Sūn Jīng (孙菁, 2023) khẳng định việc tích hợp nội dung văn hóa vào giảng dạy tiếng Hán là điều kiện quan trọng để nâng cao năng lực giao tiếp và khả năng vận dụng ngôn ngữ trong thực tiễn [1]. Lín Qín (林芹, 2023) cũng chỉ ra rằng năng lực giao tiếp liên văn hóa không chỉ phụ thuộc vào vốn từ vựng và ngữ pháp, mà còn gắn với khả năng hiểu, diễn giải và ứng xử phù hợp trong bối cảnh văn hóa cụ thể. [4]

Từ góc độ phương pháp dạy học, Chén Lín Fēng (陈林峰, 2024) đề xuất rằng việc vận dụng các chiến lược giảng dạy kết hợp yếu tố văn hóa, như tình huống giao tiếp đời thường, phong tục tập quán và nghi lễ xã hội, giúp người học không chỉ hứng thú hơn mà còn đạt hiệu quả cao trong rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ [2]. Chén Lǐ Qīng (陈李庆, 2024) bổ sung rằng việc chú trọng giảng dạy các “từ văn hóa” trong tiếng Hán có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình tiếp thu và hình thành năng lực giao tiếp của sinh viên quốc tế. [3]

Bên cạnh đó, Zhāng Yīng (张英, 2004) cho rằng quá trình biên soạn và sử dụng giáo trình tiếng Hán như ngoại ngữ cần đảm bảo yếu tố văn hóa gắn kết chặt chẽ với ngôn ngữ, nhằm tránh tình trạng “học chay” - người học có thể nắm ngữ pháp, từ vựng nhưng lại khó

vận dụng trong thực tế [6]. Ở góc nhìn đổi mới dạy học, Luó Xīn Róng (罗欣蓉, 2024) nhấn mạnh rằng cải cách giảng dạy tiếng Hán trong bối cảnh giao tiếp liên văn hóa cần được triển khai theo hướng tích hợp văn hóa - ngôn ngữ, qua đó tạo điều kiện cho sinh viên phát triển đồng thời năng lực ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp liên văn hóa. [5]

2.2. Nghiên cứu trong nước

Tại Việt Nam, nhiều nhà nghiên cứu đã quan tâm đến việc tích hợp văn hóa vào giảng dạy tiếng Trung Quốc. Nguyễn Hữu Cầu (2007) và Phạm Ngọc Hàm (2011) cho rằng việc đưa yếu tố văn hóa vào nội dung bài học không chỉ giúp người học hiểu ngôn ngữ sâu hơn mà còn mở rộng khả năng so sánh - đối chiếu với văn hóa Việt [2,3]. Phó Thị Mai (2009) cũng khẳng định rằng việc khai thác lời chào, xưng hô và hành vi giao tiếp trong bối cảnh văn hóa góp phần nâng cao hiệu quả học tập và giảm thiểu hiểu nhầm ngữ dụng. [4]

Đáng chú ý, Cầm Tú Tài và Vũ Phương Thảo (2024) đã đề xuất ba cách tiếp cận để tích hợp văn hóa vào giảng dạy tiếng Trung: (1) minh họa qua tình huống giao tiếp thực tế; (2) giảng giải ý nghĩa văn hóa của từ vựng, cấu trúc ngôn ngữ và hành vi giao tiếp; (3) tổ chức thảo luận so sánh - đối chiếu văn hóa Trung - Việt. Các tác giả vận dụng mô hình “tảng băng chìm văn hóa”, nhấn mạnh rằng bên cạnh những yếu tố dễ nhận biết như phong tục, lễ hội hay ngôn ngữ phi lời nói, cần quan tâm nhiều hơn đến những giá trị tiềm ẩn như tư duy, quan niệm thể diện và cấu trúc xã hội [1]. Bổ sung cho hướng tiếp cận này, Trần Duy Khương (2023) nhấn mạnh việc thiết kế bài học gắn với tình huống giao tiếp thực tiễn và hoạt động so sánh - đối chiếu sẽ giúp sinh viên nâng cao khả năng vận dụng tiếng Trung trong môi trường giao tiếp liên văn hóa. [5]

Tuy nhiên, cũng giống như nhiều công trình nghiên cứu ở nước ngoài, các nghiên cứu trong nước chủ yếu tập trung vào sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại những trường đại học lớn. Chưa có nhiều công trình làm rõ hiệu quả của mô hình tích hợp văn hóa trong môi trường lớp học không chuyên, quy mô nhỏ - vốn là đặc điểm phổ biến tại nhiều cơ sở giáo dục đại học địa phương. Điều này cho thấy cần có thêm các nghiên cứu thực nghiệm nhằm kiểm chứng hiệu quả của mô hình dạy học tích hợp văn hóa trong bối cảnh thực tiễn của các trường đại học địa phương ở Việt Nam.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

3.1. Cách tiếp cận

Nghiên cứu này được triển khai theo cách tiếp cận định tính, kết hợp với định hướng thực nghiệm sư phạm nhằm khám phá tác động của việc tích hợp yếu tố văn hóa Trung Hoa trong quá trình giảng dạy tiếng Trung Quốc cơ bản cho sinh viên không chuyên ngành. Việc lựa chọn cách tiếp cận này xuất phát từ đặc điểm của đối tượng nghiên cứu - sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh học tiếng Trung Quốc như một ngoại ngữ thứ hai trong chương trình giáo dục đại cương - và mục tiêu khảo sát sự thay đổi về thái độ học tập, nhận thức văn hóa và năng lực giao tiếp trong môi trường lớp học thực tế.

Quan điểm của nhiều học giả Trung Quốc về năng lực giao tiếp liên văn hóa được sử dụng làm định hướng lý luận cho nghiên cứu. Lín Qín (林芹, 2023) và Chén Lín Fēng (陈林峰, 2024) cho rằng năng lực giao tiếp liên văn hóa không chỉ bao gồm khả năng tiếp thu ngôn ngữ mà còn gắn liền với việc tiếp xúc, trải nghiệm và diễn giải các yếu tố văn hóa. Do đó, nghiên cứu này không tập trung vào đo lường đầu ra ngôn ngữ bằng điểm số, mà hướng đến việc khám phá sâu sắc các biểu hiện thay đổi về hành vi học tập, mức độ tiếp nhận văn hóa và khả năng vận dụng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp giả định. [4,2]

3.2. Phương pháp và công cụ nghiên cứu

**Đối tượng và bối cảnh nghiên cứu:* Nghiên cứu được tiến hành trên một nhóm sinh viên năm thứ ba và năm thứ tư ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, tham gia các học phần *Tiếng Trung Quốc 1, 2 và 3*. Đây là các học phần thuộc khối kiến thức đại cương, được tổ chức dưới hình thức lớp học nhỏ, với mục tiêu cung cấp kiến thức cơ bản về tiếng Trung Quốc và kỹ năng giao tiếp sơ cấp, đồng thời lồng ghép nội dung văn hóa qua các chủ đề như chào hỏi, mua sắm, giới thiệu bản thân, xã hội - văn hóa Trung Hoa hiện đại. Sinh viên tham gia đều chưa có nền tảng tiếng Trung Quốc trước đó.

**Phương pháp thu thập dữ liệu*

Quan sát lớp học: Ghi nhận mức độ tham gia, phản hồi ngôn ngữ, sự tương tác giữa người học với nội dung văn hóa được tích hợp (hình ảnh, video, tình huống mô phỏng).

Phỏng vấn nhóm nhỏ: Thực hiện sau một số buổi học trọng điểm (bài học có nội dung văn hóa sâu), tập trung vào cảm nhận của sinh viên về mức độ hứng thú, tính thiết thực và khả năng ghi nhớ ngôn ngữ gắn với yếu tố văn hóa.

Nhật ký giảng dạy: Ghi chép quá trình chuẩn bị - triển khai - điều chỉnh bài giảng, phản ứng tức thời của sinh viên và các đánh giá ban đầu về hiệu quả sự phạm của hoạt động tích hợp văn hóa.

Tài liệu học phần: Phân tích nội dung bài học trong giáo trình sử dụng chính thức và tài liệu giảng dạy bổ trợ do giảng viên thiết kế, nhằm xác định mức độ lồng ghép yếu tố văn hóa.

Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng một số số liệu mô tả (tỷ lệ phát biểu, số lượng từ vựng ghi nhớ chính xác, khả năng phản hồi trong tình huống mô phỏng) như minh chứng bổ sung. Tuy nhiên, các số liệu này chỉ đóng vai trò hỗ trợ diễn giải định tính, không dùng để khái quát hóa hay so sánh định lượng.

Tiêu chí phân tích: Nhằm đánh giá hiệu quả của mô hình tích hợp văn hóa trong lớp học tiếng Trung Quốc cơ bản, nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí với bốn nhóm chính:

Nhóm 1: Động lực học tập: Mức độ chủ động, hứng thú và liên hệ cá nhân với nội dung bài học.

Nhóm 2: Khả năng ghi nhớ ngôn ngữ: Việc sử dụng đúng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, và ứng dụng trong ngữ cảnh.

Nhóm 3: Nhận thức văn hóa: Nhận diện, giải thích và so sánh các yếu tố văn hóa Trung - Việt.

Nhóm 4: Năng lực giao tiếp liên văn hóa: Ứng xử phù hợp trong tình huống giả định, tránh lỗi ngữ dụng liên quan đến khác biệt văn hóa.

Việc sử dụng phương pháp định tính với các công cụ hỗn hợp và tiêu chí đánh giá cụ thể giúp nghiên cứu phản ánh sâu sắc hơn hiệu quả của việc tích hợp văn hóa trong giảng dạy tiếng Trung Quốc cho sinh viên không chuyên trong bối cảnh đào tạo đại học địa phương.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ-văn hoá

Ngôn ngữ và văn hóa là hai yếu tố gắn bó mật thiết, không thể tách rời trong quá trình giao tiếp. Ngôn ngữ không chỉ phản ánh tư duy và hệ giá trị, mà còn thể hiện cách ứng xử và đặc điểm văn hóa của cộng đồng sử dụng nó. Bái Ài Píng (白爱平) và Sūn Jīng (孙菁, 2023) khẳng định rằng trong giảng dạy tiếng Hán quốc tế, ngôn ngữ luôn gắn liền với bối cảnh văn hóa, và việc tích hợp các yếu tố văn hóa vào bài học là cơ sở để nâng cao hiệu quả sử dụng ngôn ngữ. [1]

Ở góc độ năng lực giao tiếp, Lín Qín (林芹, 2023) nhấn mạnh người học ngoại ngữ không chỉ cần nắm vững ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp mà còn phải có khả năng giải thích, so sánh và ứng xử phù hợp với các chuẩn mực văn hóa của cộng đồng bản ngữ [4]. Cùng quan điểm này, Chén Lǐ Qíng (陈李庆, 2024) chỉ ra rằng việc giảng dạy các “tư văn hóa” trong tiếng Hán giúp người học hiểu sâu hơn về nguồn gốc lịch sử, xã hội và tâm lý của ngôn ngữ, từ đó hình thành khả năng giao tiếp có ngữ cảnh. [3]

Đặc biệt, Zhāng Yīng (张英, 2004) cho rằng mục tiêu của dạy học tiếng Hán không dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức ngôn ngữ, mà còn phải hướng đến việc hình thành năng lực giao tiếp liên văn hóa. Theo tác giả, việc khai thác những yếu tố như nghi thức giao tiếp, hệ thống xưng hô, phong tục tập quán và giá trị xã hội là điều kiện tiên quyết để người học có thể vận dụng ngôn ngữ hiệu quả trong thực tế, đặc biệt khi giao tiếp với người bản ngữ. [6]

4.2. Quy trình tích hợp yếu tố văn hóa vào giảng dạy ngôn ngữ

Dựa trên cơ sở lý luận về năng lực giao tiếp liên văn hóa và kinh nghiệm triển khai trong dạy học ngoại ngữ, nghiên cứu xây dựng quy trình ba bước tích hợp yếu tố văn hóa vào giảng dạy ngôn ngữ như sau:

Bước 1: Khởi động bằng chất liệu văn hóa. Giảng viên giới thiệu hình ảnh, video, câu chuyện hoặc tình huống thực tế có yếu tố văn hóa gắn với chủ điểm bài học. Mục tiêu là tạo động lực, khơi gợi sự tò mò, giúp người học nhận diện mối liên hệ giữa ngôn ngữ và bối cảnh sử dụng.

Bước 2: Giảng dạy ngôn ngữ trong bối cảnh văn hóa. Từ vựng, mẫu câu và cấu trúc ngữ pháp được trình bày gắn liền với ý nghĩa và chuẩn mực văn hóa. Ví dụ: khi dạy mẫu câu trả giá, giảng viên giải thích cả lời nói và hành vi phi ngôn ngữ kèm theo trong văn hóa Trung Hoa.

Bước 3: Thảo luận và mô phỏng. Sinh viên tham gia nhập vai và thảo luận nhóm để so sánh - đối chiếu văn hóa Việt - Trung, đồng thời thực hành xử lý các tình huống giao tiếp giả định. Hoạt động này giúp củng cố kiến thức và hình thành năng lực vận dụng ngôn ngữ trong bối cảnh giao tiếp liên văn hóa.

Quy trình này đảm bảo kết nối giữa nội dung ngôn ngữ và yếu tố văn hóa, đồng thời tạo ra môi trường học tập tương tác, nâng cao tính ứng dụng thực tiễn.

4.3. Quy trình thực hiện tích hợp yếu tố văn hóa Trung Hoa vào giảng dạy tiếng Trung Quốc cho sinh viên Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

4.3.1. Mô hình lớp học

Thực nghiệm được triển khai tại học phần Tiếng Trung Quốc I (3 tín chỉ), giảng dạy trong học kỳ I năm thứ ba cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh. Lớp học có 10 sinh viên, tất cả đều chưa từng học tiếng Trung Quốc trước đó. Phòng học được trang bị máy chiếu, bảng viết, hệ thống âm thanh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trình chiếu tư liệu và tổ chức hoạt động nhóm. Giáo trình chính là Giáo trình Hán ngữ 1 (phiên bản cải biên), đồng thời giảng viên bổ sung video, hình ảnh, mẫu hội thoại thực tế và bài tập nhập vai để tăng cường trải nghiệm học tập.

4.3.2. Các bước thực hiện

Quy trình tích hợp được triển khai theo ba bước:

Bước 1: Giới thiệu yếu tố văn hóa. Giảng viên cung cấp thông tin văn hóa liên quan đến chủ điểm bài học thông qua hình ảnh, video hoặc tình huống thực tế.

Bước 2: Giảng dạy ngôn ngữ trong bối cảnh văn hóa. Các đơn vị ngôn ngữ (từ vựng, mẫu câu, cấu trúc) được giải thích kèm ý nghĩa văn hóa, giúp sinh viên hiểu rõ cách dùng và ngữ cảnh áp dụng.

Bước 3: Mô phỏng - thảo luận và đánh giá. Sinh viên tham gia nhập vai (người bán - người mua, khách - chủ trong bữa tiệc), thảo luận nhóm so sánh - đối chiếu văn hóa Trung - Việt và nhận phản hồi trực tiếp từ giảng viên.

4.4. Đánh giá kết quả thực hiện tích hợp yếu tố văn hoá Trung Hoa vào giảng dạy tiếng Trung Quốc cho sinh viên Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Dựa trên dữ liệu quan sát, phỏng vấn nhóm nhỏ và kết quả học tập, nghiên cứu ghi nhận ba nhóm thay đổi tích cực:

4.4.1. Gia tăng động lực học tập và mức độ tham gia

So với giai đoạn trước khi tích hợp, tỷ lệ sinh viên chủ động phát biểu và đặt câu hỏi đã tăng rõ rệt:

- Trước khi tích hợp: trung bình 60% sinh viên tham gia phát biểu hoặc đặt câu hỏi trong mỗi buổi học.
- Sau khi tích hợp: tỷ lệ này tăng lên 85%.

Minh họa cụ thể: Trong bài học về chào hỏi, khi giảng viên giới thiệu mẫu câu “**你吃了没？/nǐ chī le ma?/ – Bạn ăn cơm chưa?**”, có tới 90% sinh viên đặt câu hỏi so sánh với cách chào hỏi của người Việt. Trước đó, chỉ khoảng 40% sinh viên có phản ứng tương tự. Điều này cho thấy yếu tố văn hóa đóng vai trò như một "kích hoạt" giúp nâng cao sự hứng thú và chủ động học tập của người học.

4.4.2. Cải thiện khả năng ghi nhớ và vận dụng ngôn ngữ

Việc giảng dạy từ vựng và mẫu câu gắn liền với bối cảnh văn hóa đã giúp cải thiện đáng kể khả năng ghi nhớ và sử dụng ngôn ngữ của sinh viên. Cụ thể:

- Tỷ lệ sử dụng chính xác mẫu câu trong các hoạt động đóng vai tăng từ 65% lên 88%.
- Số lỗi phát âm trung bình mỗi buổi giảm một nửa – từ 4,2 lỗi xuống còn 2,1 lỗi.

Bảng 1: Hiệu quả ghi nhớ và sử dụng ngôn ngữ

TT	Chỉ số đánh giá	Trước tích hợp	Sau tích hợp
1	Tỷ lệ sử dụng mẫu câu chính xác	65%	88%
2	Số lỗi phát âm trung bình/buổi học	4,2 lỗi	2,1 lỗi

[Nguồn: Dữ liệu khảo sát của tác giả (2024)]

Phản hồi sinh viên: “Việc có ngữ cảnh văn hóa cụ thể giúp em ghi nhớ từ 叔叔 (chú) nhanh hơn; em liên tưởng đến người thân trong gia đình mình.” - Sinh viên N.T.N - Lớp Đại học Ngôn ngữ Anh khóa 1.

4.4.3. Phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa

Khả năng xử lý tình huống mang tính văn hóa - một thành tố quan trọng của năng lực giao tiếp liên văn hóa - cũng được cải thiện rõ rệt sau quá trình tích hợp:

75% sinh viên có thể giải thích đúng lý do sử dụng câu “**你吃了没？**” trong ngữ cảnh văn hóa Trung Hoa và so sánh với cách chào hỏi của người Việt.

82% sinh viên trả lời đúng các tình huống giả định (Ví dụ: trả giá - “**可以便宜一点吗？**”) mà không cần giảng viên nhắc lại.

Bảng 2: Nhận diện và vận dụng tình huống giao tiếp liên văn hóa

TT	Tình huống giao tiếp	Tỷ lệ giải thích đúng	Tỷ lệ vận dụng thành thạo
1	Chào hỏi mang yếu tố ẩm thực	75%	68%
2	Trả giá trong mua sắm	82%	80%

[Nguồn: Dữ liệu khảo sát của tác giả (2024)]

Quan sát lớp học: Trong buổi thực hành đóng vai “Chợ truyền thống Trung Quốc”, 3/5 cặp sinh viên thực hiện phần trả giá một cách lịch sự, vận dụng chính xác mẫu câu và thái độ phù hợp với văn hóa.

4.4.4. Tổng hợp kết quả quan sát

Bảng 3: Tóm tắt hiệu quả thực tiễn

TT	Nội dung quan sát	Trước tích hợp	Sau tích hợp
1	Động lực và mức độ tham gia	60%	85%
2	Ghi nhớ và sử dụng ngôn ngữ	65%	88%
3	Giao tiếp liên văn hóa	–	75 - 82%

[Nguồn: Dữ liệu khảo sát của tác giả (2024)]

Các kết quả trên cho thấy:

Động lực học tập tăng rõ rệt khi yếu tố văn hóa được đưa vào đầu và xuyên suốt các hoạt động dạy học.

Khả năng ghi nhớ và sử dụng ngôn ngữ được cải thiện nhờ ngữ cảnh văn hóa cụ thể, gần gũi.

Năng lực giao tiếp liên văn hóa bước đầu được hình thành ngay từ cấp độ cơ bản, góp phần rèn luyện phản xạ ngôn ngữ - văn hóa đồng thời.

Như vậy, việc tích hợp yếu tố văn hóa Trung Hoa vào giảng dạy tiếng Trung Quốc cơ bản không chỉ làm sinh động nội dung bài học, mà còn đóng vai trò là chất xúc tác nâng cao hiệu quả tiếp nhận ngôn ngữ và phát triển tư duy giao tiếp liên văn hóa cho sinh viên không chuyên.

5. Thảo luận và phân tích kết quả

5.1. Đối chiếu với cơ sở lý luận và nghiên cứu trước

Các kết quả đạt được trong nghiên cứu bao gồm sự gia tăng đáng kể về động lực học tập (+25%), khả năng ghi nhớ và sử dụng ngôn ngữ (+23%), cùng với tỷ lệ cao (75 - 82%) sinh viên xử lý thành công các tình huống giao tiếp - đều cho thấy sự phù hợp với định hướng phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa mà nhiều học giả Trung Quốc đã đề cập. Lín Qín (林芹, 2023) và Chén Lín Fēng (陈林峰, 2024) cho rằng năng lực ngôn ngữ chỉ là một thành phần trong tổng thể năng lực giao tiếp liên văn hóa, bên cạnh các yếu tố như hiểu biết văn hóa và thái độ xã hội - những năng lực cho phép người học tham gia vào giao tiếp đa văn hóa một cách hiệu quả. [4, 2]

Kết quả cũng đồng thuận với quan điểm của Bái Ài Píng (白爱平) và Sūn Jīng (孙菁, 2023), khi khẳng định rằng văn hóa là “nền tảng môi trường” của ngôn ngữ, và mỗi đơn vị từ vựng đều gắn với dấu ấn lịch sử - xã hội cụ thể. Trong nghiên cứu này, chính sự lồng ghép bối cảnh văn hóa vào nội dung bài học đã giúp sinh viên hình thành liên kết giữa kiến thức ngôn ngữ và trải nghiệm thực tiễn, thay vì tiếp cận ngôn ngữ như một hệ thống quy tắc tách biệt [1]. Chén Lǐ Qìng (陈李庆, 2024) cũng nhấn mạnh rằng việc giảng dạy các “từ văn hóa” góp phần tăng khả năng ghi nhớ và vận dụng ngôn ngữ trong giao tiếp thực tế. [2]

So với nghiên cứu của Cầm Tú Tài và Vũ Phương Thảo (2024), vốn tập trung vào sinh viên chuyên ngành tại các trường đại học lớn, nghiên cứu này cho thấy mô hình “tăng băng văn hóa” vẫn có thể áp dụng hiệu quả trong lớp học không chuyên, quy mô nhỏ, với đầu vào ngôn ngữ hạn chế. Đây là điểm mới có giá trị thực tiễn cao, đặc biệt đối với các cơ sở đào tạo địa phương. [1]

5.2. Đóng góp của nghiên cứu

Nghiên cứu mang lại ba đóng góp chính cho lĩnh vực dạy học tiếng Trung Quốc cơ bản trong môi trường không chuyên:

Đưa ra quy trình tích hợp văn hóa theo chủ đề: Việc lồng ghép văn hóa thông qua ba hình thức sư phạm (mở đầu bằng tình huống; gắn văn hóa với từ vựng - mẫu câu; thảo luận - so sánh văn hóa) có tính linh hoạt cao, dễ áp dụng cho các lớp học có quy mô và trình độ khác nhau.

Cung cấp minh chứng thực nghiệm rõ ràng: Các chỉ số mô tả sự thay đổi tích cực về động lực học tập, khả năng ghi nhớ và năng lực giao tiếp liên văn hóa đã góp phần xác lập cơ sở khoa học cho việc đưa yếu tố văn hóa vào chương trình giảng dạy. Đây là dữ liệu thuyết phục để giảng viên đề xuất đầu tư học liệu văn hóa với nhà trường hoặc khoa chuyên môn.

Gợi mở hướng dẫn sư phạm cụ thể: Nghiên cứu nhấn mạnh vai trò điều phối của giảng viên trong việc thiết kế “cảnh văn hóa” lớp học - không chỉ truyền đạt ngôn ngữ mà còn tạo điều kiện cho người học tự khám phá, trải nghiệm và liên hệ văn hóa một cách chủ động.

5.3. Hạn chế và kiến nghị

Điểm hạn chế của nghiên cứu là vai trò kép của giảng viên: Vừa là người dạy, vừa là người quan sát và phân tích nên có thể tạo ra thiên lệch chủ quan trong đánh giá. Để khắc phục, tác giả đã ghi chép chi tiết tiến trình giảng dạy và đối chiếu với phản hồi từ sinh viên nhằm tăng cường tính khách quan. Thêm vào đó, với quy mô lớp học nhỏ, thời lượng giảng dạy ngắn, phạm vi áp dụng giới hạn trong một lớp học thí điểm nên chưa cho phép sử dụng các phương pháp định lượng hoặc tiến hành nghiên cứu đối chứng. Tuy nhiên, với tư cách là nghiên cứu thực nghiệm ban đầu trong bối cảnh thực tiễn của giáo dục đại học địa phương, kết quả này vẫn mang giá trị định hướng và là nền tảng cho các nghiên cứu tiếp theo với quy mô rộng, thiết kế đa dạng hơn.

Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng đối mặt với một số giới hạn khác:

Phạm vi nghiên cứu giới hạn trong một lớp học nhỏ với phương pháp chủ yếu là định tính, khiến kết quả chưa đủ cơ sở để khái quát hóa cho các nhóm sinh viên khác hoặc các môi trường giảng dạy đa dạng hơn. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng đối tượng khảo sát (sinh viên chuyên và không chuyên, khu vực miền Bắc - miền Nam) và kết hợp các phương pháp định lượng như bảng hỏi, đánh giá trước - sau nhằm tăng tính khách quan và độ tin cậy.

Thời lượng học phần ngắn và chưa có theo dõi sau khóa học, nên chưa thể đánh giá được mức độ duy trì và chuyển hóa năng lực giao tiếp liên văn hóa trong dài hạn. Việc triển khai nghiên cứu dọc trong 1 - 2 học kỳ tiếp theo sẽ giúp làm rõ hiệu quả bền vững của mô hình.

Thiếu bộ học liệu tích hợp văn hóa có cấu trúc bài bản. Để mở rộng ứng dụng mô hình, cần thiết kế tài liệu bao gồm các tình huống giao tiếp đặc trưng, video minh họa và bài tập đóng vai phù hợp. Ngoài ra, việc tổ chức các nghiên cứu đối chứng song song giữa nhóm có và không áp dụng tích hợp văn hóa sẽ cung cấp bằng chứng thực nghiệm rõ ràng hơn về mức độ ảnh hưởng của yếu tố văn hóa đối với kết quả học tập ngoại ngữ.

6. Kết luận

Việc tích hợp yếu tố văn hóa Trung Hoa vào giảng dạy tiếng Trung Quốc cơ bản cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh (sinh viên không chuyên) tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa cho thấy hiệu quả rõ rệt trong việc gia tăng động lực học tập, nâng cao khả năng ghi nhớ và bước đầu hình thành năng lực giao tiếp liên văn hóa. Kết quả này khẳng định vai trò trung tâm của yếu tố văn hóa trong giảng dạy ngôn ngữ, không chỉ ở các chương trình đào tạo chuyên sâu mà còn ở những lớp học ngoại ngữ hai trong môi trường không chuyên.

Ý nghĩa thực tiễn của nghiên cứu thể hiện ở chỗ: Mô hình tích hợp văn hóa có thể áp dụng linh hoạt cho các cơ sở đào tạo địa phương với quy mô lớp học nhỏ, điều kiện học tập còn hạn chế, qua đó giúp sinh viên tiếp cận ngôn ngữ một cách sinh động, gắn với bối cảnh văn hóa - xã hội. Đồng thời, nghiên cứu cung cấp cơ sở tham khảo cho giảng viên trong việc thiết kế bài giảng, lựa chọn học liệu và tổ chức hoạt động lớp học theo hướng gắn kết ngôn ngữ với văn hóa, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ ở bậc đại học ứng dụng.

Để mở rộng tác động, cần triển khai nghiên cứu ở quy mô lớn hơn, kết hợp cả sinh viên chuyên và không chuyên, đồng thời phát triển bộ học liệu văn hóa có cấu trúc hệ thống, gồm tình huống giao tiếp, hình ảnh - video minh họa và hoạt động thực hành so sánh văn hóa Trung - Việt. Ngoài ra, việc áp dụng kết hợp các phương pháp định lượng, đánh giá trước - sau và nghiên cứu dọc trong nhiều học kỳ sẽ giúp kiểm chứng hiệu quả bền vững của mô hình và cung cấp bằng chứng thực nghiệm rõ ràng hơn cho công tác giảng dạy tiếng Trung Quốc tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

- [1]. Cẩm Tú Tài, Vũ Phương Thảo (2024), *Giáo dục giao tiếp liên văn hóa trong giảng dạy tiếng Trung Quốc*, Tạp chí *Giáo dục và Xã hội*, số 133(2), tr. 22 - 27.
- [2]. Nguyễn Hữu Cầu (2007), *Giảng dạy tiếng Trung Quốc và văn hóa Trung Quốc trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Nxb Đại học Quốc gia TP.HCM.
- [3]. Phạm Ngọc Hàm (2011), *Một số vấn đề về dạy học ngôn ngữ và văn hóa trong giảng dạy tiếng Trung Quốc*, Tạp chí *Ngôn ngữ và Đời sống*, số 4, tr. 15 - 20.
- [4]. Phó Thị Mai (2009), *Giảng dạy tiếng Trung cho người Việt - góc nhìn văn hóa học*, Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 9, tr. 56 - 61.
- [5]. Trần Duy Khương (2023), *Tích hợp văn hóa Trung Quốc trong bài giảng tiếng Trung ở bậc đại học: Thực trạng và giải pháp*, Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia, Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội.

Tài liệu tiếng Trung Quốc

- [1]. 白爱平 [Bái Ài Píng], 孙菁 [Sūn Jīng] (2023). 国际中文教学中文化因素融入的探讨. 《黑龙江画报》, (17), 118 - 120,
- [2]. 陈林峰 [Chén Lín Fēng] (2024). 基于《对外汉语教学法》的跨文化交际能力培养策略研究. 《教育与研究》, 6 (7). <https://doi.org/10.59429/jyyj.v6i7.7000>,
- [3]. 陈李庆 [Chén Lǐ Qīng] (2024). 浅析对外汉语教学中的汉语文化词. 《国学》, 12(2), 288-295. <https://doi.org/10.12677/cnc.2024.122047>
- [4]. 林芹 [Lín Qín] (2023). 国际中文教育中的跨文化交际能力培养策略研究. 《教育与研究》, 6(7), 59 - 65.
- [5]. 罗欣蓉 [Luó Xīn Róng] (2024). 跨文化背景下对外汉语教学改革实践探索. 《发展教育学 / WSP- 外语教学与研究》, 5(9), 121-126. <https://doi.org/10.12184/wspfzjyxWSP2634-793818.20240509>
- [6]. 张英 [Zhāng Yīng] (2004). 对外汉语文化教材研究——兼论对外汉语文化教学等级大纲建设. 《汉语学习》, (1), 53 - 59.

TÍCH HỢP YẾU TỐ VĂN HÓA TRUNG HOA TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG TRUNG QUỐC CƠ BẢN CHO SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

Nguyễn Thị Hương

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: nguyenthihuong.hssv@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 09/6/2025

Ngày phản biện: 11/6/2025

Ngày tác giả sửa: 20/6/2025

Ngày duyệt đăng: 24/7/2025

Ngày phát hành: 31/7/2025

DOI: <https://doi.org/10.55988/2588-1264/289>

Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về việc tích hợp yếu tố văn hóa Trung Hoa trong dạy tiếng Trung Quốc cơ bản cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. Nghiên cứu áp dụng cách tiếp cận định tính, kết hợp quan sát lớp học, phỏng vấn nhóm nhỏ và ghi chép giảng dạy để đánh giá hiệu quả của quá trình lồng ghép các yếu tố văn hóa như nghi thức chào hỏi, hệ thống xưng hô, phong tục, mua sắm vào nội dung học phần. Kết quả cho thấy, việc tích hợp văn hóa đã góp phần nâng cao động lực học tập, cải thiện khả năng ghi nhớ từ vựng và bước đầu hình thành năng lực giao tiếp liên văn hóa cho sinh viên không chuyên. Từ những kết quả này, bài viết đề xuất một mô hình giảng dạy tiếng Trung Quốc tích hợp văn hóa, phù hợp với đặc điểm lớp học nhỏ, thời lượng hạn chế và điều kiện đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học địa phương.

Từ khóa: Tích hợp văn hóa; Giảng dạy; Tiếng Trung Quốc cơ bản; Năng lực giao tiếp; Liên văn hóa.